

GIẢI PHÁP TĂNG MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG VỀ GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO MÔN HỌC TẠI TRUNG TÂM HỌC LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TS Huỳnh Thị Trang, Đoàn Quang Hiếu
Trường Đại học Cần Thơ

• **Tóm tắt:** Bài viết trình bày một số giải pháp giúp Trung tâm Học liệu nâng cao khả năng đáp ứng về giáo trình và tài liệu tham khảo các môn học phục vụ nhu cầu của người học tại Trường Đại học Cần Thơ. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua bảng hỏi trực tuyến với 444 mẫu khảo sát từ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của nhà trường, nghiên cứu góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và phục vụ công tác kiểm định chất lượng đại học.

• **Từ khóa:** Giải pháp; giáo trình; học phần; môn học; tài liệu tham khảo.

SOLUTIONS TO IMPROVE THE CAPABILITY TO MEET THE DEMANDS OF TEXTBOOKS AND COURSE READINGS AT THE LEARNING RESOURCE CENTER CAN THO UNIVERSITY

• **Abstract:** The article presents some solutions to enhance the capability to meet the user demands of textbooks and course readings at the Learning Resource Center Can Tho University. By using quantitative research method with the online survey of 444 under-graduate and post-graduate students, the research contributes to improving the education quality, meeting the requirements of the society and serving the university quality accreditation.

• **Keywords:** Course; course readings; solution; subject; textbook.

MỞ ĐẦU

Chất lượng đào tạo là vấn đề luôn được xã hội, nhà tuyển dụng và các cơ sở giáo dục đại học đặc biệt quan tâm. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của kiểm định chất lượng là yêu cầu cấp thiết ở các cơ sở giáo dục đại học hiện nay trong đó có Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT). Một trong những yếu tố quan trọng góp phần quyết định chất lượng giáo dục là nguồn tài liệu học tập, trong đó giáo trình và tài liệu tham khảo (GT & TLTK) được giảng viên đề xuất trong đề cương chi tiết môn học là những nội dung thiết yếu nhất cho người học. Việc đáp ứng đầy đủ GT & TLTK là công việc đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp giữa thư viện, giảng viên và người học trong suốt hành trình đào tạo. Bài viết trình bày một số giải pháp thiết thực nhằm tăng cường mức độ đáp ứng về nguồn tài liệu quan trọng này tại TTHL Trường ĐHCT.

1. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA GIÁO TRÌNH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO MÔN HỌC TẠI TRUNG TÂM HỌC LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trường ĐHCT hiện nay đang đào tạo 98 ngành trình độ đại học, 48 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 19 chuyên ngành trình độ tiến sĩ, với tổng số 10.030 môn học, bao gồm: 8.739 môn cho sinh viên đại học, 1.157 môn cho học viên cao học và 134 môn học dành cho nghiên cứu sinh [Trường Đại học Cần Thơ, 2020]. Nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, TTHL không những đầu tư xây dựng và phát triển bộ sưu tập tài liệu tham khảo mà còn tìm cách để nâng cao mức độ sử dụng, mức độ đáp ứng của các nguồn tài liệu học tập này. Trong thực tế, TTHL đã chú tâm đến các nội dung có ảnh hưởng đến việc đáp ứng và sử dụng tài liệu, như: nội quy thư viện, công nghệ hỗ trợ, cán bộ,

môi trường, dịch vụ, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Hiện tại, số lượng tài liệu toàn hệ thống thư viện Trường ĐHCT là 381.067 quyển. Trong đó, TTHL sở hữu 131.544 nhan đề/297.068 quyển, 2.281 đầu tên tạp chí, 47.886 tài liệu điện tử nội sinh, bao gồm: giáo trình ĐHCT xuất bản, luận văn cao học, luận án tiến sĩ, và các đề tài nghiên cứu khoa học của trường, 16 cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử mua quyền sử dụng, 36 CSDL miễn phí và 6 CSDL học liệu mở trong và ngoài nước [Trung tâm Học liệu Đại Học Cần Thơ, 2019].

Trong quy định về biên soạn đề cương chi tiết môn học và công tác bổ sung tài liệu học tập phục vụ cho đào tạo tín chỉ, nhà trường yêu cầu giảng viên giới thiệu cụ thể cho người học một giáo trình và ít nhất hai tài liệu tham khảo. Các tài liệu này phải có trong hệ thống thư viện Trường hoặc nguồn trích nếu là tài liệu bên ngoài thư viện. Đối với tài liệu điện tử thì giảng viên phải ghi rõ đường dẫn và còn hiệu lực truy cập [Đỗ Văn Xê, 2009]. Với tổng số 30.090 giáo trình, tài liệu tham khảo được yêu cầu, TTHL hiện có 19.514 (đạt 64,9%). So với các thư viện đại học khác ở trong nước thì mức độ đáp ứng về giáo trình của TTHL Trường ĐHCT chỉ đạt ở mức khá. Trong khi đó, theo Nguyễn Thị Ngọc và Trần Thị Tươi (2019), mức độ đáp ứng của Thư viện Học viện Ngân hàng về GT&TLTK chỉ ở mức khoảng 60%, trong đó đã bao gồm những tài liệu giảng viên đã cũ và lỗi thời về thông tin. Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay đang đào tạo 430 chương trình học với 10.000 môn học, trong đó thư viện sở hữu 3.530 nhan đề giáo trình in ấn, 1.700 nhan đề giáo trình điện tử đáp ứng 85% nhu cầu về giáo trình học tập cho người học [Nguyễn Hoàng Sơn et al., 2018].

Trong tổng số 20.060 tài liệu tham khảo môn học do giảng viên yêu cầu năm học 2019-2020, có 5.608 tài liệu in ấn nằm trong các CSDL thư mục hệ thống thư viện, 3.610 tài liệu dùng chung cho các môn đại cương và cơ sở ngành, 388 văn bản pháp quy, và 126 bài báo khoa học. Ngoài 2.428 đường

link giảng viên đề xuất không còn truy cập được và 289 tài liệu không ghi cụ thể thông tin mô tả, có 6.691 tài liệu giảng viên giới thiệu trong đề cương môn học nhưng không hiện hữu trong TTHL và các thư viện nhánh (chiếm 34,2%). So với các thư viện khác trong cả nước, mức độ đáp ứng về tài liệu tham khảo của TTHL Trường ĐHCT là 65,8%. Trong khi đó, mức độ đáp ứng của thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội gồm sách tham khảo 66.596 nhan đề tài liệu in, 3.000 nhan đề điện tử (chiếm tỷ lệ khoảng 85%) [Nguyễn Hoàng Sơn et al., 2018].

2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG VỀ GIÁO TRÌNH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO MÔN HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nghiên cứu đã ghi nhận 20 giải pháp do 444 người học trả lời thông qua phiếu khảo sát trực tuyến. Tuy nhiên, trong phạm vi của bài viết này, nghiên cứu ưu tiên chọn 7 giải pháp có tỷ lệ người bầu chọn đạt từ 90% trở lên để tiến hành phân tích.

Giải pháp 1: Nhà trường tăng đường truyền để tăng tốc độ truy cập GT&TLTK điện tử

Với 419 phiếu đồng ý (chiếm tỷ lệ 94,4%), đây là giải pháp được người học đánh giá cao nhất. Hiện tại, đường truyền tại TTHL là 80 Mbps đã đáp ứng được việc cung cấp và triển khai các dịch vụ, trong đó có việc truy cập các CSDL số. Tuy nhiên, nếu băng thông được tăng lên 120 đến 150 Mbps thì mức độ đáp ứng của GT & TLTK của TTHL sẽ tăng đáng kể. Trên thực tế, số lượng người dùng ở TTHL tăng từ 331.075 người (năm 2018) lên 353.374 người (năm 2019). Đặc biệt, số lượt truy cập tài liệu số ghi nhận là 2.684 lượt trong năm 2019 và 2.125 lượt tính đến tháng 5/2020 [Trung tâm Học liệu, 2020]. Với mức độ truy cập tài liệu số tăng như hiện nay thì việc tăng đường truyền là giải pháp hữu ích nhất. Bên cạnh việc mở rộng băng thông, nhà trường cũng cần quan tâm đến cơ sở hạ tầng mạng. Cụ thể, thiết bị cũ hoặc do cấu hình server chưa đủ

mạnh cũng có ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng việc khai thác các CSDL số. Bên cạnh đó, việc cách xa về mặt địa lý - truy cập trong khuôn viên Trường ĐHCT và truy cập từ bên ngoài trường - cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ truy cập và mức độ đáp ứng nhu cầu của người dùng.

Giải pháp 2: *Giáo trình điện tử được thiết kế như trang Web siêu liên kết, có sự hỗ trợ hình ảnh, phim, bản đồ, biểu đồ*

Đây là giải pháp được người học bầu chọn cao thứ hai với 415 phiếu (chiếm tỷ lệ 93,5%). Điều này cho thấy, người học quan tâm nhiều đến công nghệ để xây dựng, phát triển nguồn GT & TLTK phục vụ và đáp ứng việc học tập và nghiên cứu của họ trong môi trường số hiện nay. Đây được coi là xu hướng chung của người học khi họ thường xuyên sử dụng các thiết bị thông minh để truy cập những thông tin liên quan đến nội dung học tập. Việc TTHL tìm giải pháp công nghệ phù hợp để lưu trữ, xuất bản GT & TLTK phục vụ môn học, có độ tương thích cao với các thiết bị thông minh mà người học đang sử dụng là cần thiết và cấp bách hiện nay.

Giải pháp 3: *Giảng viên cung cấp GT & TLTK cho thư viện*

Đây là giải pháp có số người chọn cao bằng giải pháp 2 ($n = 415$; 93,5%). Trong thực tế, cán bộ thư viện không thể am hiểu hết tất cả mọi lĩnh vực khoa học chuyên môn của một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực như Trường ĐHCT, việc phối hợp bổ sung tài liệu cho TTHL của giảng viên và người học là vô cùng cần thiết, vì chỉ có giảng viên và người học biết rõ nhu cầu thông tin của họ và họ cần những thông tin gì cho việc học tập và nghiên cứu, họ chính là người bổ sung tài liệu cho thư viện một cách chính xác nhất.

Giải pháp 4: *TTHL ứng dụng công nghệ mã QR (Quick Response Code) để truy cập tài liệu toàn văn trên các thiết bị thông minh*

Đây là giải pháp có 409 phiếu đồng thuận

chiếm tỷ lệ 92,1%. Mã QR là mã vạch ma trận (matrix-barcode) hay mã vạch hai chiều (2D) còn gọi là mã phản hồi nhanh. Tận ích của QR là mã hóa một lượng thông tin lớn hơn so với mã vạch truyền thống (chỉ cho phép 20 số) và tương thích cao với các thiết bị điện tử thông minh. Việc ứng dụng mã QR vào hoạt động thư viện giúp người dùng tìm kiếm tài liệu nhanh, tận ích mọi lúc, mọi nơi thông qua các thiết bị điện tử thông minh cầm tay như điện thoại di động. Đồng thời, mã QR giúp liên kết, chỉ dẫn đến các CSDL truy cập toàn văn có trong thư viện, đặc biệt là các CSDL số về nguồn GT & TLTK môn học. Thực tế, TTHL mới triển khai mã QR trong CSDL thư mục tài liệu thông qua trang tra cứu OPAC. Việc người học chọn giải pháp TTHL ứng dụng mã QR để giúp liên kết, chỉ dẫn truy cập toàn văn với tỷ lệ rất cao là một mong muốn của người học hiện nay. Đây cũng là kiến nghị của người dùng đến TTHL, do vậy, nên có chính sách kịp thời để triển khai ứng dụng công nghệ tận ích này vào việc truy cập các CSDL mà TTHL đã xây dựng, đặc biệt là CSDL về GT & TLTK môn học.

Giải pháp 5: *TTHL trang bị máy mượn/trả tài liệu tự động cho người học*

Với 408 phiếu đồng thuận chiếm tỷ lệ 91,9%, đây là giải pháp phù hợp với xu thế ứng dụng công nghệ mới vào lĩnh vực thư viện đang được người dùng quan tâm. Giải pháp này là ứng dụng công nghệ nhận dạng đối tượng qua sóng vô tuyến RFID (Radio Frequency Identification) vào việc tự động hóa việc quản lý, mượn trả tài liệu trong thư viện.

Giải pháp 6: *Người học kiến nghị với TTHL về những bất cập khi sử dụng GT & TLTK môn học*

Đây là giải pháp nêu bật vai trò của người học với 402 phiếu đồng ý (chiếm tỷ lệ 90,5%). Việc người học có tâm lý e ngại khi đến gặp trực tiếp cán bộ thư viện để kiến nghị, học cách khai thác, tìm kiếm tài liệu trong thư viện cũng có ảnh hưởng không

nhỏ đến mức độ đáp ứng của GT & TLTK môn học. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với một nghiên cứu của hai tác giả Lưu Tiến Thuận và Ngô Thị Huyền (2013) về “*Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ*”. Trong đó có yếu tố tác động đến dịch vụ thư viện là “người học thoải mái khi trao đổi với nhân viên”. Thực tế cho thấy, khi thư viện tạo ra các dịch vụ tiện ích, sự thân thiện của cán bộ trong giao tiếp với người dùng là điều giúp tăng mức độ sử dụng và mức độ đáp ứng các sản phẩm dịch vụ.

Giải pháp 7: TTHL có cán bộ chuyên trách về GT & TLTK học phần

Với 400 phiếu đồng ý (chiếm tỷ lệ 90,1%), việc có cán bộ chuyên trách giúp TTHL bổ sung, tổ chức kho, quảng bá và phục vụ nhanh nhất đến người học về GT & TLTK cũng được người học đánh giá cao. Ở các nước phương Tây, nhìn chung, các thư viện của họ đều có nhóm cán bộ chuyên về thu thập, khảo sát về nhu cầu người dùng- gọi là cán bộ liên lạc (liaison librarian). Đây là kênh kết nối giữa giảng viên và cán bộ thư viện trong việc phối hợp phát triển bộ sưu tập cho thư viện và các công việc liên quan, như: hỗ trợ giảng dạy kiến thức thông tin, chỉ dẫn tìm kiếm tài liệu trong thư viện phục vụ môn học. Tiếc rằng, hoạt động này ở thư viện Việt Nam rất khiêm tốn, thậm chí có một số thư viện hoạt động nhưng không hiệu

quả do giữa cán bộ liên lạc và giảng viên không có tiếng nói chung. Điều này cũng có một phần do chính sách của các trường đại học ở Việt Nam chưa quan tâm đến chương trình giảng dạy “kiến thức thông tin” cho người học và xem việc giảng dạy môn phương pháp nghiên cứu khoa học và kiến thức thông tin là trách nhiệm của giảng viên mà quên đi vai trò hỗ trợ chính của cán bộ liên lạc là đào tạo kiến thức thông tin, giúp người học đạt kết quả cao trong việc học tập và nghiên cứu khoa học, hỗ trợ người học hiểu biết về đạo văn và đạo đức trong học tập và nghiên cứu.

Ngoài 7 giải pháp trên, người học cũng có mức độ đồng tình khá cao (chiếm tỷ lệ từ 60%-80%) với các giải pháp khác nhằm tăng mức độ đáp ứng của GT & TLTK, đó là các giải pháp:

- Giảng viên khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học về học phần;
- Người học áp dụng phương pháp tự học, tự tham khảo về học phần;
- TTHL khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng về GT & TLTK sau mỗi học kỳ;
- Người học tự thành lập nhóm để trao đổi về những vướng mắc trong GT & TLTK, ...

Tất cả các giải pháp tăng cường mức độ đáp ứng về GT & TLTK được tổng hợp trong Bảng 1

Đây là các giải pháp rất thiết thực cần

Bảng 1. Các giải pháp nâng cao mức độ đáp ứng GT & TLTK

STT	Giải pháp	Không đồng ý		Đồng ý	
		SL	%	SL	%
1	Nhà trường tăng đường truyền để truy cập từ xa GT & TLTK điện tử nhanh hơn	25	5,6	419	94,4
2	GT điện tử được thiết kế như trang Web siêu liên kết, có sự hỗ trợ hình ảnh, phim, bản đồ, biểu đồ...	29	6,5	415	93,5
3	Giảng viên cung cấp GT & TLTK cho TTHL	29	6,5	415	93,5
4	TTHL ứng dụng công nghệ mã QR để truy cập tài liệu toàn văn trên các thiết bị thông minh	35	7,9	409	92,1

5	TTHL trang bị máy tự mượn/trả lại liệu cho người học	36	9,1	408	91,9
6	Người học kiến nghị với TTHL về những bất cập khi sử dụng GT & TLTK môn học	42	9,5	402	90,5
7	TTHL có cán bộ chuyên trách về GT & TLTK học phần	44	9,9	400	90,1
8	Giảng viên khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học về học phần	53	11,9	391	88,1
9	Người học áp dụng phương pháp tự học, tự tham khảo về học phần	53	11,9	391	88,1
10	Nhà trường tăng ngân sách bổ sung hằng năm cho TTHL	60	13,5	384	86,5
11	TTHL khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng về GT & TLTK sau mỗi học kỳ	61	13,7	383	86,3
12	Người học tự thành lập nhóm để trao đổi về những vướng mắc trong GT & TLTK	67	15,1	377	84,9
13	TTHL tăng gấp đôi thời gian mượn GT & TLTK.	68	15,3	376	84,7
14	Nhà trường khuyến nghị giảng viên sử dụng học liệu mở làm tài liệu tham khảo môn học	78	17,6	366	82,4
15	Nhà trường có chế tài để giảng viên cập nhật giáo trình điện tử sau mỗi khóa học	83	18,7	361	81,3
16	TTHL định kỳ thống kê mức độ sử dụng GT và TLTK môn học dạng điện tử	88	19,8	356	80,2
17	TTHL mở lớp đào tạo kỹ năng thông tin hàng tháng	102	23,0	342	77,0
18	Giảng viên cho bài tập, kiểm tra, thi có trong nội dung GT & TLTK	107	24,1	337	75,9
19	TTHL thông báo số lượng người học sử dụng GT & TLTK cho giảng viên cuối mỗi học kỳ	157	35,4	287	64,6
20	Giảng viên thường xuyên chất vấn người học những nội dung có trong GT & TLTK	170	38,3	274	61,7

được triển khai để khai thác tối đa giá trị các nguồn tài liệu tham khảo có tại thư viện.

Đặc biệt, trong phần câu hỏi mở, nghiên cứu đã thu thập được nhiều kiến nghị khác từ người học để tăng mức độ đáp ứng của GT & TLTK. Các giải pháp nổi trội nhất phải kể đến là:

- TTHL tạo hướng dẫn online và video, bài đăng hướng dẫn trên web và có email phổ biến tới người học;
- Bổ sung thêm các sách bài tập có liên quan đến môn học và giáo trình môn học;
- Nên có thư viện trực tuyến với cơ sở dữ

liệu toàn văn về GT & TLTK môn học, đồng thời cơ sở dữ liệu này cũng nên áp dụng mã QR Code (Quick Response Code) chỉ dẫn đến các truy cập toàn văn thông qua tài khoản đăng nhập để người học tiện tham khảo tài liệu mà không cần đến TTHL, cũng như cải thiện hiệu năng tìm kiếm từ khóa liên quan đến tài liệu cần tìm.

Cũng cần khẳng định rằng, không thư viện nào có đủ năng lực để đáp ứng đầy đủ nguồn GT & TLTK môn học bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Vì vậy, việc chia sẻ nguồn GT & TLTK giữa các thư viện đại học có đào tạo cùng chuyên ngành, kiến nghị, khuyến khích giảng viên dùng các

GT & TLTK từ các CSDL miễn phí, tài nguyên giáo dục mở, dữ liệu nghiên cứu mở... là hướng đi cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Thành quả lớn lao của một thư viện đại học là phục vụ học tập và nghiên cứu của người học, thông qua việc đáp ứng nhu cầu về nguồn tài nguyên đầy đủ, phong phú và đa dạng. Đặc biệt là nguồn GT & TLTK môn học theo hệ thống tín chỉ hiện nay. Như lời giáo sư Hoàng Tụy (2014) về vai trò của người thầy trong trường đại học: “Thầy không chỉ dạy học, mà còn phải từng bước dạy cho người học biết tự học, tự đọc sách, tìm tòi, tra cứu phát hiện ra điều mới, và ở bậc đại học hay nghiên cứu thì phải tập dượt sáng tạo ra tri thức mới”. Thiết nghĩ, vai trò của người thầy vô cùng quan trọng, nhất là trong môi trường đại học, là người giảng dạy, định hướng, dẫn dắt người học nhưng chỉ đơn phương người thầy là chưa đủ. Các bộ phận hỗ trợ dạy học trong đó có thư viện, phòng thí nghiệm,... cũng góp phần không nhỏ vào thành công của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, sản phẩm đầu ra và uy tín của trường đại học. Việc kết hợp giữa giảng viên, cán bộ thư viện và người học để tìm ra các giải pháp giúp thư viện bổ sung nguồn GT & TLTK đủ, phù hợp với đề cương môn học là cấp thiết và tất yếu. Người thầy ngoài việc dạy học còn đóng vai trò là người chỉ nguồn, giới thiệu nguồn tài liệu, đồng thời là người thúc đẩy việc bổ sung các nguồn tài nguyên phù hợp với mục đích giảng dạy cho các thư viện đại học. Cán bộ thư viện, bằng các kiến thức nghiệp vụ, trên cơ sở giới thiệu của giảng viên trong đề cương môn học, tiến hành bổ sung, xử lý tổ chức sắp xếp, hướng dẫn sử dụng và quảng bá đến người dùng. Người học sẽ là người thừa hưởng nhưng đồng thời họ cũng là người giúp cơ quan thông tin thư viện bổ sung tài liệu đúng nhu cầu. Có như vậy, GT & TLTK môn học mới có thể đến tay người học một cách nhanh nhất, thuận tiện, hiệu quả, và giúp việc học tập đạt kết quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2019). Các dự án phát triển và sử dụng tài nguyên giáo dục mở, dữ liệu nghiên cứu mở tại Trường Đại học RMIT Úc và RMIT Việt Nam. Đại học RMIT Việt Nam. http://ir.vnulib.edu.vn/handle/VNU_HCM/5536.
2. Lưu Tiến Thuận, Ngô Thị Huyền (2013). Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ tại Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ. Tạp Chí Trường Đại Học Cần Thơ, 27, 75_81.
3. Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng, Vũ Thị Kim Anh, Phạm Thị Thu (2018). Nghiên cứu người dùng tin tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 3, Tr. 21-26.
4. Nguyễn Thanh Tòng (2016). Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ thư viện trường Đại học Bạc Liêu [Luận văn Thạc sỹ Kinh tế]. Trường Đại học Tây Đô.
5. Nguyễn Thị Ngọc, Trần Thị Tươi (2019). Trung tâm Thông tin-Thư viện Học viện Ngân hàng: Góc nhìn đổi mới giáo dục và hội nhập kinh tế giai đoạn 2018-2025. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 1, Tr. 36-41.
6. Trung tâm Học liệu. (2020). Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ. Truy cập tại: <https://www.ctu.edu.vn/tin-tuc/1796-trao-bang-tien-si-thac-si-dot-1-2019.html>.
7. Trung tâm Học liệu Đại học Cần Thơ (2019). Học liệu mở. <https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/manual-open-learning-materials>.
8. Trường Đại học Cần Thơ (2020). Chương trình đào tạo đại học. <https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26-4-2020; Ngày phản biện đánh giá: 12-5-2020; Ngày chấp nhận đăng: 15-7-2020).